

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14,209,075	17,681,793
Chi phí nhân công	264,059,193	258,099,130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	169,421,904	15,439,092
Thuế, phí, lệ phí	5,000,000	7,598,000
Chi phí dự phòng	-	15,306,300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18,476,404	42,928,099
Chi phí khác bằng tiền	383,467,315	98,563,172
	854,633,891	455,615,586

27 . THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	55,952,599,994	-
Thu nhập khác	19,530,750	-
	55,972,130,744	-

28 . CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Các khoản bị phạt	216,900	-
Chi phí khác	967,124	1,611,150
	1,184,024	1,611,150

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	4,852,266	24,183,984
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	27,886,277	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32,738,543	24,183,984

30 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Thuế thu nhập hoàn lại phải trả

	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoàn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoàn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	330,092,314,727	-
Thuế thu nhập hoàn lại phải trả	330,092,314,727	-

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	55,973,836,342	143,493,938
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	55,973,836,342	143,493,938
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	91,804,980	1,804,980
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	610	79

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	261,038,478,745	-	3,158,680,390	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	554,849,204,075	(99,176,443)	687,824,320	(99,176,443)
Các khoản cho vay	12,600,000,000	-	12,605,000,000	-
Đầu tư ngắn hạn	295,500,000,000	-	-	-
Đầu tư dài hạn	1,381,254,882	(72,819,217)	685,372,905	(78,476,105)
	1,125,368,937,702	(171,995,660)	17,136,877,615	(177,652,548)
			Giá trị sổ kế toán	
			31/03/2021	01/01/2021
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			1,428,156,249,999	-
Phải trả người bán, phải trả khác			536,551,759,383	534,015,808
Chi phí phải trả			69,148,730,316	-
			2,033,856,739,698	534,015,808

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/03/2021				
Đầu tư ngắn hạn	295,500,000,000	-	-	295,500,000,000
Đầu tư dài hạn	-	1,308,435,665	-	1,308,435,665
	<u>295,500,000,000</u>	<u>1,308,435,665</u>	<u>-</u>	<u>296,808,435,665</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư dài hạn	-	606,896,800	-	606,896,800
	<u>-</u>	<u>606,896,800</u>	<u>-</u>	<u>606,896,800</u>

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng**Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/03/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	261,038,478,745	-	-	261,038,478,745
Phải thu khách hàng, phải thu khác	554,750,027,632	-	-	554,750,027,632
Các khoản cho vay	12,600,000,000	-	-	12,600,000,000
	<u>828,388,506,377</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>828,388,506,377</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3,158,680,390	-	-	3,158,680,390
Phải thu khách hàng, phải thu khác	588,647,877	-	-	588,647,877
Các khoản cho vay	12,605,000,000	-	-	12,605,000,000
	<u>16,352,328,267</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>16,352,328,267</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/03/2021				
Vay và nợ	5,300,000,000	1,422,856,249,999	-	1,428,156,249,999
Phải trả người bán, phải trả khác	536,551,759,383	-	-	536,551,759,383
Chi phí phải trả	69,148,730,316	-	-	69,148,730,316
	<u>611,000,489,699</u>	<u>1,422,856,249,999</u>	<u>-</u>	<u>2,033,856,739,698</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	534,015,808	-	-	534,015,808
	<u>534,015,808</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>534,015,808</u>

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	Chung chủ đầu tư
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc chủ đầu tư
Định Thị Hoài Thương	Cổ đông góp vốn
Ông Lại Minh Hậu	Chủ tịch HĐQT Công ty con
Ông Võ Văn Đài	Thành viên HĐQT Công ty con
Ông Nguyễn Tài Nguyên	Công ty do chủ tịch HĐQT Công ty làm Giám đốc

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:	4,359,370,804	-
	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Cung cấp dịch vụ và bán hàng hóa	2,179,685,402	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	1,027,715,125	-
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	126,711,986	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	1,025,258,291	-
 Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:	 230,666,571,600	 2,520,000
	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng	1,386,097,690	396,086,066
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	629,803,261	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	629,582,443	396,086,066
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	126,711,986	-
Phải thu khác	20,380,000,000	-
Bà Đinh Thị Hoài Thương	6,880,000,000	-
Ông Lại Minh Hậu	13,500,000,000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	16,769,970,000	1,260,000
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	1,260,000	1,260,000
Ông Võ Văn Đài	16,768,710,000	-
Phải trả khác	78,183,315,800	-
Ông Lại Minh Hậu	78,183,315,800	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	85,955,000	-



Mai Thị Thúy Kiều
Người lập



Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Phạm Duy
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2021